

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2020/DS-ST**

Ngày: 24-6-2020

V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Bê

2. Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Thông báo số: 51/TB-TA ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985 (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi liên quan Nguyễn Tuyết N) (*có mặt*)

- Chị **Trương Thị R**, sinh năm 1984 (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi liên quan Nguyễn Tuyết N) (*có mặt*)

2. *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm 1989 (*có mặt*)

3. *Người có quyền lợi liên quan:* Cháu **Nguyễn Tuyết N** (Nguyễn Thị Tuyết N), sinh ngày 15/02/2010 (*có mặt*)

Các đương sự cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan:
Bà **Nguyễn Thị K**, cư trú: số 52, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Trợ giúp viên - thực hiện trợ giúp pháp lý (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/5/2019; biên bản hòa giải ngày 19/3/2019 và ngày 09/10/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R trình bày:*

Ngày 27/9/2018 con anh chị là Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 15/02/2010 đi 01 mình từ nhà bác của cháu là Nguyễn Văn T từ hướng kênh 10 Q (hướng Nam) về nhà (hướng Bắc), trên đường đi Tuyết N bị chị Đỗ Thị L điều khiển xe máy biển kiểm soát 68M1-243.43 va chạm phải, hậu quả Tuyết N bị gãy xương đùi trái, đa chấn thương nên được mọi người đưa đến bệnh viện Đa khoa huyện An Minh, cùng ngày được chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 03/10/2018 thì xuất viện.

Tổng chi phí điều trị tai nạn của Tuyết N trong thời gian nằm viện và sau đó tái khám hai lần là **20.059.371 đồng**, trong đó:

- Lần thứ nhất: Từ ngày 27/9/2018 đến ngày 03/10/2018: Tiền thuốc theo toa 353.800 đồng, tiền phẫu thuật 12.495.437 đồng, tiền xe 3.162.000 đồng (Chuyển bệnh 400.000 đồng, xuất viện 662.000 đồng, 03 lần tái khám x 700.000 đồng/lần);

- Lần thứ hai: Từ ngày 28/3/2019 đến ngày 29/3/2019: Tiền phẫu thuật 2.148.098 đồng, tiền xe 1.900.000 đồng (tiền thuê xe đi về phẫu thuật 1.200.000 đồng, tiền thuê xe tái khám 700.000 đồng).

Trong quá trình điều trị chị Đỗ Thị L có đưa cho gia đình anh chị được 4.000.000 đồng. Do đó, tổng chi phí trừ cho số tiền chị L giao trước thì chị L chỉ phải bồi thường 16.011.237 đồng.

Nay anh chị chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đỗ Thị L phải bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích là **16.059.371đ** (Mười sáu triệu không trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* *Tại tờ tường trình ngày 04/3/2019; tờ tường trình bổ sung ngày 24/7/2019; biên bản hòa giải ngày 19/3/2019 và ngày 09/10/2019 và trong quá trình xét xử bị đơn chị Đỗ Thị L trình bày:*

Xác định và thừa nhận vào lúc khoảng 13 giờ ngày 27/9/2018 chị có điều khiển xe máy biển kiểm soát 68M1-243.43 của chị chạy từ cổng Công nghiệp đến cầu Thầy Ba (chạy trong lộ đal KT1). Khi chạy đến đoạn gần nhà ông Nguyễn Văn T thì chị thấy có vợ ông Thành đang ngồi dưới mé sông (hướng tay trái của chị), do không thấy chướng ngại vật nên chị có tăng tốc độ nhưng không xác định được là bao Nêu km/giờ. Sau khi tăng tốc độ đến sát nhà ông Thành thì chị thấy có một đứa bé gái đang đi dưới lộ đất cùng hướng bên phải với chị nhưng chị không báo hiệu bằng còi mà tiếp tục điều khiển xe chạy tiếp vừa qua

nhà ông Thành thì đứa bé gái từ dưới lộ đất chạy lên lộ đal nên chị không kịp tránh dẫn đến va chạm với đứa bé gái (sau đó biết được tên cháu là Nguyễn Tuyết N), hậu quả xe của chị quay đầu nằm ngang giữa lộ, còn chị bị gãy be sườn và đa chấn thương, còn cháu N bị gì thì chị không biết gì chị bị ngất xỉu. Trước khi va chạm chị có phát hiện đứa bé gái cách xe chị khoảng 10 mét.

Sau đó hai bên được người nhà chuyển đến bệnh viện Đa khoa huyện An Minh điều trị thì hai bên nằm gần nhau nên chị biết được cháu N bị gãy xương đùi trái và đa chấn thương.

Trong quá trình cháu N điều trị thì chị có đưa cho anh H 4.000.000 đồng.

Nay theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R nêu trên là chị không đồng ý bồi thường đồng nào, vì tai nạn xảy ra là do cháu Nguyễn Tuyết N chạy tông vào xe của chị, chị không gây tai nạn cho cháu N. Đối với số tiền 4.000.000 đồng chị đã giao cho anh Nguyễn Văn H chị không yêu cầu đòi lại mà tự nguyện bồi dưỡng cho cháu N.

** Tại biên bản hòa giải ngày 19/3/2019 và trong quá trình xét xử người có quyền lợi liên quan cháu Nguyễn Tuyết N trình bày:*

Về thời gian xảy ra tai nạn không nhớ, nhưng trước khi xảy ra tại nạn cháu đi từ nhà ông Nguyễn Văn Thành ra lộ đal để về nhà, sau đó cháu bị xe của chị Đỗ Thị L va chạm nên bị ngất xỉu và được đưa đi điều trị. Sau khi xuất viện về nhà, cháu có cùng cha là Nguyễn Văn H đi tái khám ở bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang 03 lần.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R vẫn nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên, đồng thời có ý kiến bổ sung tại thời điểm xảy ra tai nạn Tuyết N chưa mua bảo hiểm Bảo Việt nên chưa được cấp Giấy chứng nhận Bảo hiểm học sinh - sinh viên do gia đình tham gia trễ, nên sau khi xảy ra tai nạn đến nay có trực tiếp đến Phòng bảo hiểm để yêu cầu được thanh toán bảo hiểm nhưng không được thanh toán. Ngày chuyển bệnh Tuyết N đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang đi bằng xe cứu thương của Bệnh viện Đa khoa huyện An Minh, do đi cùng 01 ca chuyển bệnh nữa nên chi phí chia hai mỗi bên chịu 300.000 đồng. Đồng thời, sau khi tai nạn xảy ra có nhận được tiền từ cơ quan Bảo hiểm xã hội được khoảng 2.200.000 đồng đến 2.300.000 đồng (do lâu quá nên không nhớ rõ và cũng không còn lưu giữ giấy tờ gì).

- Bị đơn chị Đỗ Thị L có ý kiến: Tại thời điểm xảy ra tai nạn chị có tham gia và được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy, nhưng kể từ khi xảy ra tai nạn đến nay chưa yêu cầu Công ty bảo hiểm bồi thường lần nào. Trước khi va chạm với cháu N chị chỉ nhìn thấy cháu N cách chị khoảng 03 mét và vận tốc khi đó chỉ 30km/giờ. Đồng thời xác định các biên bản lấy lời khai trước khi ký tên, cán bộ có đọc lại và chị có thừa nhận đúng lời trình bày của mình nên mới ký tên. Không đồng ý bồi thường thêm đồng nào ngoài số tiền đã đưa cho gia đình Nguyễn Tuyết N.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan trình bày: Yêu cầu bị đơn chị Đỗ Thị L phải bồi thường toàn bộ chi phí đã điều trị cho Nguyễn Tuyết N, đồng thời do Tuyết N là trẻ em đề nghị xin miễn án phí.

- Người có quyền lợi liên quan không có ý kiến bổ sung.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn chị Đỗ Thị L, người có quyền lợi liên quan cháu Nguyễn Tuyết N trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như chị L và cháu N không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, cháu N không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Đỗ Thị L phải bồi thường chi phí cho việc điều trị của cháu Nguyễn Tuyết N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Khi thụ lý vụ án anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R khởi kiện đối với chị Đỗ Thị L nên xác định anh H, chị R là nguyên đơn, chị L là bị đơn, còn cháu Nguyễn Tuyết N do là người bị thiệt hại nên là người có liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, qua đối chiếu quy định pháp luật thì cháu N là người chưa thành niên nên anh H, chị R ngoài tư cách tham gia tố tụng là nguyên đơn thì anh chị còn đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Tuyết N theo quy định tại khoản 2 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Thị L phải bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích cho cháu Nguyễn Tuyết N, ngoài ra anh chị không yêu cầu gì khác. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm* và chị L có nơi cư trú cũng như nơi xảy ra việc gây thiệt hại là tại ấp P, xã T, huyện An Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, có cơ sở để xác định: Ngày 27/9/2018 bị đơn chị Đỗ Thị L có điều khiển xe máy biển kiểm soát 68M1-243.43 của chị chạy đến đoạn đường lộ đal 2 mét nhà ông Nguyễn Văn T thuộc Kênh 10 Q, ấp P, xã Đông T, huyện An Minh thì xảy ra va chạm với người có quyền lợi liên quan cháu Nguyễn Tuyết N, hậu quả làm cháu N bị gãy xương đùi trái, đa chấn thương. Sau khi tai nạn xảy ra cháu N được người thân chuyển đến Bệnh viện Đa khoa huyện An Minh và cùng ngày cháu được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 03/10/2018 thì xuất viện. Đến ngày 28/3/2019 cháu Nguyễn Tuyết N tiếp tục nhập viện lần 02 theo chỉ định của bác sĩ để lấy đinh đã cố định xương đùi trái bị gãy ngày 27/9/2018, đến ngày 29/3/2019 thì xuất viện.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Tại thời điểm xảy ra tai nạn anh chị không có mặt trực tiếp tại đó, nhưng sau đó gia đình đã chuyển cháu N đến cơ sở chuyên môn điều trị. Đối với cháu N do còn quá nhỏ, hơn nữa tai nạn xảy ra đối với 01 đứa bé như cháu thì cũng không thể nhớ được cụ thể nội dung như thế nào. Trong khi tại biên bản hòa giải và các biên bản lấy lời khai chị L xác định và thừa nhận, khi chị điều khiển xe chạy gần đến nhà ông T thì thấy có vợ ông T đang ngồi dưới mé sông theo hướng tay trái của chị, lúc đó quan sát không thấy chướng ngại vật nên chị có tăng tốc độ nhưng không xác định được vận tốc là bao nhiêu, khi điều khiển xe đến sát nhà ông T thì phát hiện cháu N đang đi bộ dưới lộ đất, nhưng chị không giảm tốc độ cũng không bấm còi xe để ra tín hiệu, hậu quả khi cháu N chạy lên lộ đal thì xảy ra va chạm giữa hai bên. Nhưng tại phiên tòa hôm nay chị L cho rằng trước khi va chạm với cháu N chị chỉ nhìn thấy cháu N cách chị khoảng 03 mét và vận tốc khi đó chỉ 30km/giờ. Đối chiếu lời khai trước đây và hiện tại của chị L là mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, từ ngày xảy ra tai nạn đến ngày 29/9/2018 Công an giao thông huyện An Minh tiến hành lấy lời khai chị L thì chị cho rằng không xác định được vận tốc khi điều khiển xe và trước khi va chạm đã thấy cháu N cách xe chị khoảng 10 mét (Bút lục số 23), lời trình bày này phù hợp với lời trình bày của chị thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 09/10/2019, đồng thời chị L cũng không có chứng cứ gì để chứng minh lời trình bày này của chị tại phiên tòa hôm nay.

Theo Giấy ra viện ngày 03/10/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang thể hiện thì cháu Nguyễn Tuyết N bị gãy kín 1/3 giữa xương đùi trái, đa chấn thương, nên có đủ căn cứ xác định cháu N bị thương tích là có thật. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định giữa chị L với cháu N có xảy ra va chạm tai nạn giao thông với nhau, hậu quả cháu N bị thương tích là gãy xương đùi trái, đa chấn thương.

Xét về lỗi của cháu N: Tại thời điểm xảy ra tai nạn cháu N đã hơn 08 tuổi (08 tuổi 07 tháng 12 ngày) nên theo quy định của Luật giao thông đường bộ thì cháu được quyền đi bộ 01 mình mà không cần có người dẫn dắt. Tuy nhiên, qua tài liệu, chứng cứ thu thập được cũng như lời khai của các đương sự thể hiện tại thời điểm xảy ra tai nạn chỉ có vợ ông Nguyễn Văn T là bà Dương Thị Y đang ngồi dưới mé sông, đã được chị L xác định đúng. Tuy nhiên, bà Y lại không nhìn thấy trực tiếp mà sau khi nghe có tiếng va chạm trên lộ đal thì bà mới nhìn

thấy, khi đó thì cháu N và chị L đã té ngã mỗi người một nơi. Còn theo lời khai của ông Nguyễn Văn T thể hiện cho rằng có trực tiếp thấy tai nạn xảy ra (Bút lục số 114), tuy nhiên ông T có mối quan hệ là bác ruột của cháu N, đồng thời chị L cũng không thừa nhận việc này nên lời khai của ông T không được xem là chứng cứ khách quan của vụ án mà chỉ mang tính chất tham khảo. Chỉ có chứng cứ duy nhất là dựa trên cơ sở biên bản khám nghiệm hiện trường nên xác định cháu N cũng có lỗi 01 phần thuộc trường hợp thiếu quan sát các xe đang đi tới được quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Xét về lỗi của chị L: Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Công an giao thông huyện An Minh đến tại hiện trường xem xét, lập biên bản xác định nơi xảy ra tai nạn ở đoạn đường cong, tầm nhìn bị hạn chế, mặt đường bê tông rộng 2 mét, nơi xảy ra tai nạn ít phương tiện qua lại, ít nhà dân sinh sống, chị L đã thừa nhận đúng như vậy mà không có ý kiến khác, ký tên vào biên bản (Bút lục số 36, 37). Đồng thời, như đã phân tích phần trên thì trước khi xảy ra tai nạn chị L đã nhìn thấy chướng ngại vật phía trước (cháu N) cách xe chị khoảng 10 mét, hơn nữa vị trí của cháu N đi là cùng chiều với chị L, trong khi nhà của ông T chiều dài nằm sát lộ đal lại bị hạn chế tầm nhìn do đoạn đường liền nhà của ông T là đường cong (Bút lục số 33, 34, 35), nhưng chị L không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn cho cháu N cũng không báo hiệu bằng đèn hoặc còi nên dẫn đến va chạm với cháu N là chị L đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Theo báo cáo ngày 02/10/2018 của Công an giao thông huyện An Minh xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp: Chị Đỗ Thị L điều khiển phương tiện không giảm tốc độ đảm bảo an toàn cho người đi bộ; cháu Nguyễn Tuyết N không quan sát các xe đang đi tới (Bút lục số 09).

Do đó, lỗi của các bên là lỗi hỗn hợp, cháu N bị thiệt hại về sức khỏe nên buộc chị L có nghĩa vụ bồi thường 50% yêu cầu của anh H, chị R.

Các khoản mà anh H, chị R yêu cầu chị L bồi thường gồm các chi phí sau:

- Hóa đơn bán hàng của bệnh viện Đa khoa huyện An Minh ngày 27/9/2018 là 220.800 đồng; hóa đơn bán hàng ngày 09/10/2018 số 0093042 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh kiên Giang là 94.000 đồng; hóa đơn bán hàng ngày 09/10/2018 số 0092233 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh kiên Giang là 39.000 đồng.

- Hóa đơn bán hàng ngày 03/10/2018 số 0072446 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh kiên Giang là 12.495.437 đồng nội dung thu chi phí điều trị và dịch vụ phẫu thuật đặc biệt; hóa đơn bán hàng ngày 29/3/2019 số 0071131 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh kiên Giang là 2.148.098 đồng nội dung thu chi phí điều trị và dịch vụ phẫu thuật loại II.

- Phiếu chỉ định chụp x quang xương đùi thẳng nghiêng ngày 07/12/2018 là 94.000 đồng; Phiếu chỉ định chụp x quang xương đùi thẳng nghiêng ngày 09/11/2018 là 94.000 đồng.

- Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú 07/12/2018 tổng cộng 127.100 đồng, nhưng trừ đi phiếu chỉ định chụp x quang xương đùi thẳng nghiêng ngày 07/12/2018 là 94.000 đồng nên còn lại 33.100 đồng.

- Tiền xe đi về trong thời gian điều trị: Tuy có 02 lần không có hóa đơn, chứng từ, nhưng để xác định được tính hợp lý của những lần này thì theo phiếu khám, phiếu nhập viện các lần tại Bệnh viện thì thấy rằng việc anh H, chị R phải đưa cháu N đi lại nhiều lần để khám và điều trị thương tích là đúng và phù hợp với thực tế nên chấp nhận khoản tiền này, cụ thể:

Xe đi cấp cứu ngày 27/9/2018 từ Bệnh viện Đa khoa huyện An Minh đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang theo quy định 600.000 đồng, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu 300.000 đồng do đi chung với ca chuyển bệnh khác nên được chia đôi.

Xe về ngày xuất viện 03/10/2018 là 662.000 đồng (Bút lục số 105).

Theo hướng dẫn của Bác sĩ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang thể hiện tại giấy ra viện lần thứ nhất ngày 03/10/2018 “Uống thuốc theo toa, tái khám sau 1 tuần tại phòng khám CTCH”, nên được chấp nhận 01 lần đi, về từ huyện An Minh đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/10/2018 là 700.000 đồng.

Sau đó mỗi tháng đi tái khám 01 lần và thực tế có đi ngày 09/11/2018, ngày 07/12/2018 nên được chấp nhận mỗi lần đi và về 700.000 đồng x 02 lần = 1.400.000 đồng.

Xe chở đi nhập viện ngày 28/3/2019 để mổ lấy đinh đã cố định xương là 700.000 đồng; xe về ngày xuất viện 29/3/2019 là 700.000 đồng và theo hướng dẫn của Bác sĩ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang thể hiện tại giấy ra viện lần thứ hai ngày 29/3/2019 “Uống thuốc đã cấp, tái khám sau 1 tuần tại phòng khám CTCH”, nên được chấp nhận 01 lần đi, về từ huyện An Minh đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/4/2019 là 700.000 đồng (Bút lục số 106).

Tổng cộng tiền thuê xe là 5.162.000 đồng. Tuy Nên, nguyên đơn thể hiện ý kiến chỉ khởi kiện yêu cầu 5.062.000 đồng, do đó HĐXX chỉ xem xét chấp nhận chi phí này trong phạm vi đúng như đơn khởi kiện mà anh H, chị R đã yêu cầu.

Đối với các chi phí mà anh H, chị R đã bỏ ra để chi phí cho việc điều trị đôi với cháu N HĐXX xét thấy: Do cháu N bị chị L điều khiển xe gây tai nạn nên bị thương tích ở đùi trái và đa chấn thương nên anh H, chị R đã mua thuốc để điều trị theo toa của bác sĩ cấp và chi phí khám bệnh với số tiền là 386.900 đồng; tiền phẫu thuật và chi phí điều trị là 14.643.535 đồng; do bị gãy xương đùi trái nên cháu N phải chụp x quang theo chỉ định của bác sĩ với số tiền 188.000 đồng; tiền thuê xe chuyển viện khi cấp cứu, thuê xe về ngày xuất viện cũng như những lần đi tái khám sau đó được xem xét là 5.062.000 đồng thì đây là toàn bộ những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa nên được chấp nhận.

Từ việc đánh giá chứng cứ như trên và xem xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích tổng số tiền là **20.280.435 đồng**. Tuy Nên, nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu bị đơn phải bồi thường **20.059.371 đồng** nên HĐXX cũng chỉ xem xét trong phạm vi nội dung đơn khởi kiện yêu cầu của nguyên đơn, sau khi trừ đi số tiền nguyên đơn đã nhận tại cơ quan Bảo hiểm xã hội là 2.300.000 đồng nên còn lại là 17.759.371 đồng. Do đó, HĐXX chỉ chấp nhận 50% số tiền nêu trên bằng

8.879.600 đồng nhưng chị L đã đưa trước trong quá trình điều trị cho cháu N được 4.000.000 đồng nên chị L còn phải bồi thường số tiền là 4.879.600 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R phải chịu án phí có giá ngạch đối với một phần yêu cầu không được chấp nhận là **443.980 đồng** (8.879.600đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về sức khỏe và có đơn đề nghị miễn án phí nên được xem xét miễn nộp toàn bộ số tiền án phí;

Bị đơn chị Đỗ Thị L phải chịu **243.980 đồng** (4.879.600 đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 584, 585 và khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc chị Đỗ Thị L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R số tiền **4.879.600đ** (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm đồng*).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R, nếu chị Đỗ Thị L không bồi thường hoặc bồi thường không đủ số tiền nêu trên cho anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R thì hàng tháng chị Đỗ Thị L còn phải trả tiền lãi cho anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R buộc chị Đỗ Thị L phải trả bồi thường cho anh chị là 8.879.600 đồng, trong tổng số tiền 17.759.371 đồng anh chị yêu cầu.

4. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị L phải chịu **243.980 đồng** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị R được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh